

Số: 01/2022/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần B.**

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 tòa nhà Thaiholdings, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Doãn S** – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Ngọc P** – Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần B chi nhánh B1.

Địa chỉ: số 368 Đại lộ Đồng Khởi, phường B2, thành phố B3, tỉnh B4.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

- Ông **Nguyễn Phạm Duy K**, sinh năm 1992.

- Ông **Trần Trung N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số 368 Đại lộ Đồng Khởi, phường B2, thành phố B3, tỉnh B4.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: số 173B ấp 2, xã P, thành phố B3, tỉnh B4.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền tổng cộng là 227.270.028 (hai trăm hai mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn không trăm hai mươi tám) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 189.988.896 (một trăm tám mươi chín triệu chín trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi sáu) đồng; tiền lãi trong hạn 11.573.538 (mười một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng; lãi quá hạn là 25.707.594 (hai mươi lăm triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn năm trăm chín mươi bốn) đồng. Cụ thể số tiền ông H phải trả theo từng hợp đồng như sau:

Tiền nợ gốc là 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng, tiền lãi trong hạn 11.573.538 (mười một triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng, tiền lãi quá 4.956.272 (bốn triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi hai) đồng theo đồng tín dụng số 0682-16/HDTD-BT ngày 12/7/2016 và giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/0682-16/KUNN-BT ngày 15/7/2016.

Tiền nợ gốc là 99.988.896 (chín mươi chín triệu chín trăm tám mươi tám nghìn tám trăm chín mươi sáu) đồng, lãi quá hạn 20.751.322 (hai mươi triệu bảy trăm năm mươi một nghìn ba trăm hai mươi hai) đồng theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD84020190607 ngày 09/12/2019.

Kể từ ngày 07/01/2022 ông Nguyễn Quốc H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong từng hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

- Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 229/2016/HĐTC/CNBenTre ngày 12/7/2016 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 423, tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại xã S1, huyện G, tỉnh B4; hình thức sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất ở nông thôn 50m², đất trồng cây lâu năm 611m²; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành SD 810077 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 13/6/2016 cho ông Nguyễn Quốc H.

Về án phí: án phí dân sự sơ thẩm được giảm 50% là 5.681.750 (năm triệu sáu trăm tám mươi một nghìn bảy trăm năm mươi) đồng ông Nguyễn Quốc H tự nguyện chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 5.210.000 (năm triệu hai trăm mười nghìn) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0002563 ngày 29/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Triều